

Bản án số: 02/2024/HS-PT
Ngày: 31 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành

Ông Phạm Văn Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 102/2023/HSPT, ngày 01 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo Tăng Thành C, Lê Hoàng V, Nguyễn Văn C, Trần Văn P, Lý Hồng X, Thạch Thị N do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2023/HSST ngày 29/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Trà Vinh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Tăng Thành C, sinh ngày 01/01/1971, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp N, xã P, huyện K, tỉnh Trà Vinh. Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tăng Thành H (chết) và bà Nguyễn Thị Th (chết); Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/9/2022 cho đến nay. (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

2. Lê Hoàng V, sinh ngày 01/01/1979, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp N, xã P, huyện K, tỉnh Trà Vinh. Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Bé B (chết) và Trương Thị Ngọc D; Có vợ tên Trần Thị Hồng Ch; Con có 02 người; Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/9/2022 cho đến nay. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Hoàng V: Ông Diệp Minh T – Là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh (có mặt)*

3. Nguyễn Văn C, sinh ngày 01/01/1959, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp C, xã A, huyện L, tỉnh Trà Vinh. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn U (chết) và bà Trần Thị Đ; Có vợ tên Thạch Thị H; Con có 05 người; Tiền án: Ngày 02 tháng 10 năm 2008 bị cáo bị Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xét xử 01 năm 6 tháng tù cho hưởng án treo và phạt bổ sung 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) về tội đánh bạc, đến nay bị cáo chưa đóng tiền phạt bổ sung 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng); Tiền sự: Không có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/9/2022 cho đến nay. (có mặt)

4. Trần Văn P, sinh ngày 01/01/1975, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp N, xã P, huyện K, tỉnh Trà Vinh. Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn R và bà Nguyễn Thị H; Có vợ tên Nguyễn Thị T; Con có 02 người; Tiền án: không có; Tiền sự: Không có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/9/2022 cho đến nay. (có mặt)

5. Lý Hồng X, sinh ngày 15/12/1966, tại tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp N, xã P, huyện K, tỉnh Trà Vinh. Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Văn M (chết) và bà Nguyễn Thị H (chết); Có vợ tên Tăng Thị Mỹ Nh; Con có 02 người; Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/11/2022 cho đến nay. (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lý Hồng X: Luật sư Đăng Văn G – văn phòng luật sư Đăng Văn G thuộc đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

6. Thạch Thị N, sinh ngày 01/01/1985, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp N, xã P, huyện K, tỉnh Trà Vinh. Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 1/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch H (chết) và bà Thạch Thị K; Có chồng tên Trần Na R; Con có 02 người; Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/9/2022 cho đến nay. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Thạch Thị N: Luật sư Đăng Văn G – văn phòng luật sư Đăng Văn G thuộc đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).*

- *Người bào chữa cho bị cáo Thạch Thị N: Ông Diệp Minh T – Là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh (có mặt)*

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Văn M, Thạch Thị Sô Ph, Thạch Thị A, Thạch S, Thạch E do không có kháng cáo, không có kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 27/6/2022, bên trong nhà sau của bà Trương Thị O có diễn ra hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi bông vụ được, thua bằng tiền do Thạch Thị Sô Ph và Thạch E cùng nhau làm cái cho Tăng Thành C, Lê Hoàng V, Thạch Thị A, Nguyễn Văn C, Trần Văn P, Nguyễn Văn M và Thạch S tham gia đặt cược thắng thua bằng tiền; Thạch E sử dụng bộ dụng cụ xoay hột bông vụ trực tiếp làm cái, Thạch Thị Sô Ph đưa tiền cho Thạch E chi trả và giám sát quá trình đánh bạc. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Thạch E và Thạch Thị Sô Ph nghỉ làm cái, Nguyễn Văn M thay thế vai trò của Thạch E và Thạch Thị Sô Ph làm cái cho Thạch Thị Sô Ph, Tăng Thành C, Lê Hoàng V, Thạch Thị A, Nguyễn Văn C, Trần Văn P và Thạch Thị N tham gia đặt cược thắng thua bằng tiền. Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 27/6/2022, Công an huyện K kiểm tra phát hiện có hành vi đánh bạc trái phép thắng, thua bằng tiền dưới hình thức chơi bông vụ nên tiến hành lập biên bản.

Trong đó, Thạch Thị Sô Ph sử dụng số tiền 10.000.000 đồng để đánh bạc lúc Thạch Thị Sô Ph làm cái và sử dụng số tiền 13.000.000 đồng để đánh bạc lúc Nguyễn Văn M làm cái; Thạch Thị A sử dụng số tiền 8.600.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Văn M sử dụng số tiền 19.000.000 đồng để đánh bạc; Trần Văn P sử dụng số tiền 400.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Văn C sử dụng số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc; Lê Hoàng V sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc; Tăng Thành C sử dụng số tiền 6.400.000 đồng để đánh bạc; Thạch S sử dụng số tiền 300.000 đồng để đánh bạc; Thạch Thị N sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc.

Tổng số tiền Thạch Thị A, Tăng Thành C, Nguyễn Văn C, Trần Văn P và Lê Hoàng V cùng đánh bạc với nhau và đánh bạc với Thạch Thị Sô Ph, Nguyễn Văn M, Thạch S và Thạch Thị N là 62.400.000 đồng.

Đối với Thạch S tham gia đánh bạc với Trần Văn P, Nguyễn Văn C, Thạch Thị Sô Ph, Lê Hoàng V, Thạch Thị A và Tăng Thành C với tổng số tiền là 30.200.000 đồng. Thạch Thị N tham gia đánh bạc với Trần Văn P, Nguyễn Văn C, Lê Hoàng V, Thạch Thị A, Nguyễn Văn M và Tăng Thành C với tổng số tiền là 37.460.000 đồng. Thạch E giúp Thạch Thị Sô Ph xoay bông vụ làm cái với tổng số tiền đánh bạc là 49.200.000 đồng, được Thạch Thị Sô Ph cho số tiền 3.500.000 đồng từ tiền thắng bạc.

Đối với Lý Hồng X sinh sống cùng gia đình tại nhà bà Trương Thị O (mẹ vợ của Lý Hồng X) ngụ ấp N, xã P, huyện K, tỉnh Trà Vinh. Từ 11 giờ đến 17 giờ 30 phút ngày 27/6/2022, Lý Hồng X cho phép Nguyễn Văn M, Thạch Thị A, Thạch Thị Sô Ph, Nguyễn Văn C, Lê Hoàng V, Trần Văn P, Tăng Thành C, Thạch Thị N, Thạch E và Thạch S tham gia đánh bạc với tổng số tiền là 62.400.000 đồng trong nhà của bà Trương Thị O để thu lợi bất chính số tiền 1.000.000 đồng, Lý Hồng X trực tiếp cung cấp cho Nguyễn Văn M 01 (một) cái đĩa bằng sứ và gạo nhằm mục đích xây bông vụ để phục vụ cho việc đánh bạc.

Vật chứng, tài liệu, đồ vật thu giữ gồm có:

- 01 (một) mảnh giấy có kích thước (42cm x 60cm), trên mặt giấy có chia 06 (sáu) ô nhỏ, viết ký hiệu dấu chấm từ 1 đến 6; 02 (hai) hột bông vụ (xí ngẫu) màu trắng, hình trụ lục giác có ký hiệu dấu chấm từ 1 đến 6; 02 (hai) chiếc đĩa có đường kính 23cm và 01 (một) cái tô có đường kính 08cm của bị cáo Nguyễn Văn M. 01 (một) đĩa sứ tráng men, hiệu Cocacola; 01 (một) tô nhựa hiệu Vinh Hoa; 01 (một) hột xí ngẫu màu trắng, hình trụ lục giác có ký hiệu dấu chấm từ 1 đến 6 và 01 (một) mảnh bao hình chữ nhật có chia 6 ô nhỏ viết ký hiệu dấu chấm từ 1 đến 6 của bị cáo Thạch Thị Sô Ph.

- Số tiền 2.310.000 đồng thu giữ trên ghế gỗ trong nhà trước cửa bà Trương Thị O, không xác định được chủ sở hữu; số tiền 200.000 đồng thu tại chiếu bạc; số tiền 6.800.000 đồng (của Nguyễn Văn M) thu giữ tại khu vực đánh bạc phía trước lối đi nhà bà Trương Thị O, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K gửi vào tài khoản tại Kho bạc Nhà nước huyện K để quản lý.

- Số tiền thu giữ trên người của Lê Hoàng V số tiền 800.000 đồng, Nguyễn Văn C số tiền 2.970.000 đồng, Thạch Thị Sô Ph số tiền 12.000.000 đồng, Thạch Thị A số tiền 8.600.000 đồng, Trần Văn P số tiền 4.200.000 đồng, Tăng Thành C số tiền 11.100.000 đồng, Nguyễn Văn M số tiền 13.580.000 đồng và Lý Hồng X số tiền 10.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K gửi vào tài khoản tại Kho bạc Nhà nước huyện K để quản lý.

- Số tiền 3.500.000 đồng Thạch E giao nộp và số tiền 1.000.000 đồng Lý Hồng X giao nộp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K gửi vào tài khoản tại Kho bạc Nhà nước huyện K để quản lý.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nắp bật màu đen 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu đỏ, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Hphone màu đen lần lượt tạm giữ của Nguyễn Văn C, Thạch Thị Sô Ph, Thạch Thị A, Trần Văn P và Tăng Thành C.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2023/HS – ST ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện K đã xét xử.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn C, Tăng Thành C, Trần Văn P, Lê Hoàng V, Lý Hồng X, Thạch Thị N phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn C 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tăng Thành C 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Xử phạt bổ sung bị cáo Tăng Thành C 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn P 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Xử phạt bổ sung bị cáo Trần Văn P 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Hoàng V 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Hồng X 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Xử phạt bổ sung bị cáo Lý Hồng X 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thạch Thị N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Xử phạt bổ sung bị cáo Thạch Thị N 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, tiền thu lợi bất chính, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/9/2023 các bị cáo Tăng Thành C, Lê Hoàng V, Lý Hồng X, Thạch Thị N, Nguyễn Văn C kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 11/9/2023 bị cáo Trần Văn P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lê Hoàng V, Nguyễn Văn C, Trần Văn P, Lý Hồng X, Thạch Thị N thừa nhận bản án sơ thẩm quy kết hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội không kêu oan và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo Lý Hồng X ở cấp sơ thẩm không thừa nhận hành vi phạm tội, truy nhiên tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với bị cáo Tăng Thành C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo trong đơn thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi của mình và cung cấp hồ sơ khám chữa bệnh thể hiện hiện tại bị cáo đang điều trị bệnh đột quỵ não cấp, nhồi máu não, tăng huyết áp, rối loạn lipid máu, đái tháo đường type II, bị cáo Lý Hồng X cung cấp kỷ niệm chương vì sự nghiệp dân số, hoàn cảnh khó khăn, tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Lê Hoàng V cung cấp hộ cận nghèo hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bị cáo bị bệnh, bị cáo Nguyễn Văn C bản thân bị cáo lớn tuổi sức khỏe thường bị bệnh cần có thời gian điều trị và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thay đổi kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo, bị cáo Trần Văn P cung cấp gia đình có nhiều người thân tham gia cách mạng, bị cáo thay đổi kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo, bị cáo Thạch Thị N cung cấp tình tiết hoàn cảnh gia đình khó khăn bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo sống vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo bị bệnh tiểu đường.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi xem xét toàn diện nội dung vụ án, lời trình bày của các bị cáo và các tài liệu, chứng

cứ có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử các bị cáo Tăng Thành C, Lê Hoàng V, Nguyễn Văn C, Trần Văn P, Lý Hồng X, Thạch Thị N phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng pháp luật. Mức hình phạt mà bản án sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Tăng Thành C là 03 (ba) năm tháng tù, phạt bổ sung 25.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn C là 03 (ba) năm sáu (sáu) tháng tù, phạt bổ sung mỗi bị cáo 25.000.000 đồng; xử phạt bị cáo Lê Hoàng V 03 (ba) năm tù; xử phạt bị cáo Trần Văn P 03 (ba) năm tù, phạt bổ sung 15.000.000 đồng; xử phạt Lý Hồng X 03 (ba) năm tù, phạt bổ sung 15.000.000 đồng; xử phạt Thạch Thị N 06 (sáu) tháng tù, phạt bổ sung 10.000.000 đồng là đã đánh giá đúng tính chất vụ án. Tại phiên tòa phúc hôm nay mặc dù các bị cáo cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tình tiết giảm nhẹ này không làm thay đổi về mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Trà Vinh.

Quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo Lê Hoàng V, Thạch Thị N: Thống nhất về việc án sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Hoàng V và bị cáo Thạch Thị N phạm tội “Đánh bạc”. Tuy nhiên, mong Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Thạch Thị N hiện hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hai con còn nhỏ, người dân tộc sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo không có đất sản xuất chỉ buôn bán nhỏ để nuôi gia đình, hiện bị cáo bị bệnh tiểu đường, bị cáo Lê Hoàng V là hộ cận nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình đang nuôi vợ bị bệnh bại não cần có sự chăm sóc của bị cáo, hai con còn nhỏ, từ những tình tiết giảm nhẹ nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Thạch Thị N, bị cáo Lê Hoàng V, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho hai bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Nguyễn Văn C, Lý Hồng X, Lê Hoàng V, Thạch Thị N, Trần Văn P: Các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo còn trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thừa nhận: vào khoảng 10 giờ ngày 27/6/2022 tại nhà của bà Trương Thị Ổ ngụ ấp N, xã P, huyện K, tỉnh Trà Vinh, các bị cáo Nguyễn Văn C, Tăng Thành C, Trần Văn P, Lê Hoàng V, Lý Hồng X, Thạch Thị N cùng với Nguyễn Văn M, Thạch Thị Sô Ph, Thạch Thị A, Thạch S và Thạch E đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi bông vụ thắng thua bằng tiền. Các bị cáo Nguyễn Văn C, Trần Văn P, Lê Hoàng V, Thạch Thị N

thừa nhận hành vi và số tiền dùng để đánh bạc đúng như cáo trạng đã truy tố (bị cáo Trần Văn P sử dụng số tiền 400.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Nguyễn Văn C sử dụng số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Lê Hoàng V sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Thạch Thị N sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc). Bị cáo Tăng Thành C thừa nhận hành vi đánh bạc của bị cáo đúng như cáo trạng đã truy tố, nhưng số tiền dùng để đánh bạc của bị cáo không như cáo trạng nêu là 6.400.000 đồng mà chỉ là 1.500.000 đồng, tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo và không kêu oan, số tiền đánh bạc của bị cáo C án sơ thẩm quy kết là phù hợp với lời khai bị cáo tại bút lục số 350 ngày 07/9/2022 và bút lục số 424 ngày 20/9/2022. Do đó, bản án sơ thẩm quy kết các bị cáo Nguyễn Văn C, Tăng Thành C, Trần Văn P, Lê Hoàng V, Lý Hồng X phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; truy tố bị cáo Thạch Thị N phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn C, Tăng Thành C, Trần Văn P, Lê Hoàng V, Lý Hồng X, Thạch Thị N là nguy hiểm cho xã hội. Bản thân các bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc đánh bài được thắng thua bằng tiền là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không những gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương mà còn ảnh hưởng đến thực hiện đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao. Tình hình tội phạm tổ chức đánh bạc và đánh bạc trong thời gian qua trên địa bàn tỉnh Trà Vinh tiếp tục gia tăng gây nhiều bức xúc trong nhân dân, trong dư luận. Vì vậy, để kéo giảm loại tội phạm này cần phải thực hiện nghiêm theo quy định pháp luật. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và xử phạt các bị cáo tù có thời hạn là có xem xét tính chất của vụ án cũng như nhân thân và hành vi phạm tội của các bị cáo, bị cáo Tăng Thành C ngày 30/10/2018 bị Công an huyện K phạt 1.500.000 đồng về tội “Đánh bạc”, bị cáo Trần Văn P ngày 12/9/2013 bị Tòa án huyện T xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 năm về tội “Giao cấu với trẻ em”, bị cáo Thạch Thị N ngày 12/4/2016 bị Công an huyện K xử phạt 2.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên án sơ thẩm xử phạt các bị cáo đầu khung hình phạt mà các bị cáo phạm tội. Riêng bị cáo Nguyễn Văn C mức hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại là 06 tháng theo khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự do bị cáo tái phạm, vì vậy những tình tiết giảm nhẹ tại phiên tòa phúc thẩm không làm thay đổi về mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Văn C, Tăng Thành C, Trần Văn P, Lê Hoàng V, Lý Hồng X, Thạch Thị N, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Trà Vinh.

[4] Xét quan điểm của Kiểm sát viên xét xử phúc thẩm đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Ý kiến đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo Lê Hoàng V, Thạch Thị N Hội đồng xét xử có xem xét, tuy nhiên để đánh giá toàn diện vụ án, xét thấy bị cáo Lê Hoàng V tham gia đánh bạc với số tiền tại chiếu bạc 62.400.000 đồng, bị cáo Nhanh tham gia với số tiền tại chiếu bạc 48.200.000 đồng, bản thân bị cáo Nhanh có nhân thân xấu, vì vậy cần xử nghiêm đối với hai bị cáo để hai bị cáo ăn năn hối cải và thấy sự nghiêm minh của pháp luật, vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận lời đề nghị của người bào chữa.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Lý Hồng X, Tăng Thành C, Trần Văn P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, riêng bị cáo Nguyễn Văn C là người cao tuổi, bị cáo Lê Hoàng V thuộc diện hộ nghèo, bị cáo Thạch Thị N là người dân tộc sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên các bị cáo được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn C, Tăng Thành C, Trần Văn P, Lê Hoàng V, Lý Hồng X, Thạch Thị N.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2023/HSST ngày 29/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn C, Tăng Thành C, Trần Văn P, Lê Hoàng V, Lý Hồng X, Thạch Thị N phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn C 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tăng Thành C 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Xử phạt bổ sung bị cáo Tăng Thành C 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn P 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Xử phạt bổ sung bị cáo Trần Văn P 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Hoàng V 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; căn cứ điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Hồng X 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Xử phạt bổ sung bị cáo Lý Hồng X 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thạch Thị N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Xử phạt bổ sung bị cáo Thạch Thị N 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 12, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Tăng Thành C, Trần Văn P, Lý Hồng X, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm. Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn C, Lê Hoàng V, Thạch Thị N.

Các quyết định khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện K;
- VKSND huyện K;
- CA huyện K;
- CC THADS huyện K;
- Sở Tư pháp;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mến